

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tuấn
Ông Đặng Khắc Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 1 đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998, nơi sinh: Đăk Lăk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đình Q** (đã chết) và bà **Phan Thị Kim L1**, sinh năm: 1977; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 (có mặt).

- Bị hại: Chị **Huỳnh Yến N**, sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 107/6 đường N, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 8 đường A, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua truy cập Facebook, **Nguyễn Đình L** biết chị **Huỳnh Yến N** cần chuyển nhượng gói tập 58 buổi PT tại phòng tập S'life Gym tại địa chỉ số B Khu Ô, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị **N**. Ngày 18/6/2023, **L** sử dụng tài khoản Messenger tên "**Phan T**" nhắn tin, gọi điện cho chị **N** qua tài khoản Messenger "**Huỳnh Yến N**" để trao đổi về việc sang nhượng lại gói tập Gym trên. Sau khi trao đổi, **L** và chị **N** thống nhất giá bán lại là 24.600.000 đồng, **L** lấy phí hoa hồng 6.150.000 đồng, đồng thời **L** hẹn gặp mặt tại nhà chị **N**

vào ngày 23/6/2023. Để thực hiện hành vi, L đến tiệm cầm đồ tại địa chỉ số C N, Phường E, Quận C gặp anh Đoàn Quang S để nhờ anh S nhận tiền chuyển khoản hộ L, anh S cho L số tài khoản 00787151988 tại Ngân hàng TMCP TI, mục đích để L nhận số tiền 6.150.000 đồng của chị N rồi chiếm đoạt nhằm tránh bị phát hiện.

Ngày 23/6/2023, L đến nhà chị N tại địa chỉ 8 A, Phường I, quận T. Để tạo lòng tin của chị N, L giới thiệu tên “Thuận” và đưa hình ảnh căn cước công dân tên “Phan Văn T” cho chị N xem, chị N tin tưởng nên đã chuyển 6.150.000 đồng vào tài khoản 00787151988 do L cung cấp. Sau khi nhận thông tin, hình ảnh tin nhắn của Ngân hàng B chuyển tiền thành công vào tài khoản 00787151988 từ chị N, L quay lại tiệm cầm đồ gặp anh S đưa hình ảnh chuyển khoản giao dịch chuyển tiền thành công của chị N cho anh S xem, sau khi kiểm tra anh S đưa L số tiền 6.150.000 đồng và nhận 20.000 đồng phí dịch vụ của L. Sau khi nhận được tiền, L đã tiêu xài hết số tiền trên, đồng thời chặn liên lạc với chị N. Ngày 06/7/2023, khi L đứng trước nhà số B A, Phường I, quận T thì chị N phát hiện giữ lại và trình báo Công an P, quận Tân Bình. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu I 8 Plus màu hồng, số Imei: 356737082971935, số seri: C39VKFNJCM7, số máy: MQ9M2J/A thu giữ của Nguyễn Đình L.

Bản cáo trạng số 145/CTr-VKS-TB ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do bị cáo Nguyễn Đình L thực hiện vào ngày 23/6/2023 tại địa chỉ 8 A, Phường I, quận T, Nguyễn Đình L dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 6.150.000 đồng của chị Huỳnh Yến N. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng. Về trách nhiệm dân sự: Về phần bồi thường đã xong, Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Đình L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại chị Huỳnh Yến N, lời khai của anh Đoàn Quang S và vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/6/2023, Nguyễn Đình L đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho chị Huỳnh Yến N tin tưởng L là nhân viên môi giới, nhận sang nhượng lại gói tập G & Y nên chị N đã chuyển số tiền 6.150.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản 00787151988 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 do anh Đoàn Quang S đứng tên chủ tài khoản theo chỉ định của L. Sau khi nhận được tiền, L chặn liên lạc với chị N, đồng thời rút tiền tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thiệt hại cho bị hại thay cho bị cáo và bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của

bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu I 8 Plus màu hồng, số Imei: 356737082971935, số seri: C39VKFNJCM7, số máy: MQ9M2J/A là phương tiện bị cáo liên lạc dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Huỳnh Yến N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị N đã nhận số tiền bồi thường 6.150.000 đồng từ bà Phan Thị Kim L1 (là mẹ đẻ của bị cáo L). Về phần dân sự đã bồi thường xong, chị N không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức án đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Đối với Đoàn Quang S. Quá trình điều tra xác định S đã nhận số tiền 6.150.000 đồng từ tài khoản của chị Huỳnh Yến N chuyển đến thông qua tài khoản 00787151988 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 do Đoàn Quang S đứng tên chủ tài khoản. Tuy nhiên, khi nhận số tiền này S không biết nguồn gốc số tiền do Nguyễn Đình L phạm tội mà có nên không có cơ sở xác định S đồng phạm giúp sức với L, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với S là có căn cứ.

[11] Ngoài ra, trong quá trình điều tra L khai bằng thủ đoạn tương tự, trước đó L đã chiếm đoạt tài sản của khoảng 07-08 người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không xác định được tài sản bị chiếm đoạt và không xác định được các bị hại nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý L về hành vi chiếm đoạt tài sản của những lần này, khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[13] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Đình L** với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu **I 8** Plus màu hồng, số Imei: 356737082971935, số seri: C39VKFNJCM7, số máy: MQ9M2J/A theo Phiếu nhập kho vật chứng số 114/PNK ngày 10 tháng 10 năm 2023 của **Công an quận Tân Bình**, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **L** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

